

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THIỆU HÓA
TỈNH THANH HÓA**

Số: 01/2023/HSST-QĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thiệu Hóa, ngày 09 tháng 3 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH

Giải quyết đề nghị buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng phiên họp xét buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Liên.

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Đạt.

Bà Lê Thị Thu.

- Thư ký phiên họp: Bà Vũ Thị Quy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Huyền Thảo – Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Người bị xử phạt tù được hưởng án treo Thái Bá Mạnh đang chịu thử thách tại Ủy ban nhân dân xã Thiệu Trung, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

Ngày 26 tháng 12 năm 2022, Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa có văn bản số 02/CQTHAHS đề nghị buộc người được hưởng án treo Thái Bá M phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ đề nghị buộc người được hưởng án treo Thái Bá M phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo;

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa phát biểu ý kiến.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở các tài liệu trong hồ sơ vụ việc và thảo luận tại phiên họp, Tòa án nhận định như sau:

Tại bản án số 102/2020/HSPT ngày 19/3/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã tuyên xử phạt Thái Bá Ma 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Giao Thái Bá M cho UBND xã Thiệu Trung, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Tại Quyết định thi hành án treo số 18/2020/QĐ-CA ngày 01/4/2020 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa quyết định Thái Bá M phải thi hành án phạt của bản án trên. Sau khi nhận được Quyết định thi hành án của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Thiệu Hóa đã phân công cán bộ theo dõi thi hành án hình sự tại cộng đồng. Thái Bá M cũng đã viết cam kết chấp hành án.

Sau khi nhận được hồ sơ đề nghị buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo, tại công văn số 15/CA-TA ngày 13/01/2023 Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa yêu cầu bổ sung các tài liệu chứng cứ đối với hồ sơ Thái Bá M. Đến ngày 28/02/2023 Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Thiệu Hóa bổ sung tài liệu, chứng cứ hồ sơ Thái Bá M.

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì thấy rằng: việc tổng đạt văn bản cho Thái Bá M, về trình tự lập hồ sơ xác định vi phạm nghĩa vụ đối người được hưởng án treo Thái Bá M bỏ đi khỏi nơi cư trú không xin phép được lập không đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 93 Luật thi hành án hình sự và khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa tại phiên họp:

1. Về sự tuân thủ pháp luật trong việc xét buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

1.1. Về thành phần Hội đồng

Đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao.

1.2. Về trình tự, thủ tục

Đúng theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 11 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao.

1.3. Về thời hạn mở phiên họp

Đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao.

1.4. Những vấn đề khác

Hồ sơ xác định vi phạm nghĩa vụ đối người được hưởng án treo Thái Bá M bỏ đi khỏi nơi cư trú không xin phép do UBND xã lập không đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 93 Luật thi hành án hình sự và khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao.

2. Về quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị xét buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa không chấp nhận buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Lý do: Hồ sơ xác định vi phạm nghĩa vụ đối người được hưởng án treo Thái Bá M bỏ đi khỏi nơi cư trú không xin phép được lập không đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 93 Luật thi hành án hình sự và khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao.

Căn cứ vào khoản 5 điều 65 Bộ luật hình sự;

Căn cứ các điều 85,87,91,92,93 của Luật thi hành án hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận đề nghị của Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Thiệu Hóa về việc buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo đối với Thái Bá M, sinh năm 2002;

Nơi cư trú: Thôn 6, xã T, huyện TH, tỉnh Thanh Hoá.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Bị xử phạt 18 (Mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “Gây rối trật tự công cộng”

Tại bản án hình sự phúc thẩm số 102/2020/HSPT ngày 19/3/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ra quyết định trong trường hợp không có kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Thái Bá Mạnh;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Thiệu Hóa;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG PHIÊN HỌP
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Đã ký)**

Trần Thị Liên

HỘI ĐỒNG PHIÊN HỌP

THẨM PHÁN - THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- Cơ quan THAHS công an huyện Thiệu Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG PHIÊN HỌP
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Lê Thị Thu

*Mẫu số 02-HS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng
Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)*

TÒA ÁN.....⁽¹⁾

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../.../...⁽²⁾

....., ngày tháng năm⁽³⁾

QUYẾT ĐỊNH

**Giải quyết đề nghị buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng
án treo**

TÒA ÁN⁽⁴⁾

**- Thành phần Hội đồng phiên họp xét buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản
án đã cho hưởng án treo gồm có:⁽⁵⁾**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông (Bà).....

Các Thẩm phán: Ông (Bà):.....

Ông (Bà):.....

- Thư ký phiên họp: Ông (Bà)⁽⁶⁾

- Đại diện Viện Kiểm sát⁽⁷⁾ tham gia phiên họp:

Ông (Bà).....- Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Người bị xử phạt tù được hưởng án treo đang chịu thử thách tại⁽⁸⁾

Ngày tháng năm⁽⁹⁾;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ đề nghị buộc người được hưởng án treo⁽¹⁰⁾ phải chấp hành
hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo;

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến,

XÉT THẤY:

Trên cơ sở các tài liệu trong hồ sơ vụ việc và thảo luận tại phiên họp, Tòa án nhận định như sau ⁽¹¹⁾

.....

Căn cứ vào ⁽¹²⁾

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận (Không chấp nhận) đề nghị của ⁽¹³⁾ về việc buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo đối với người bị xử phạt tù được hưởng án treo ⁽¹⁴⁾

Bị xử phạt ⁽¹⁵⁾ tù về tội (các tội) nhưng được hưởng án treo với thời gian thử thách là ⁽¹⁶⁾

Tại bản án hình sự ⁽¹⁷⁾ số ngày.... tháng.....năm..... của Tòa án.....

⁽¹⁸⁾

2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ra quyết định trong trường hợp không có kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Ghi theo những nơi cần gửi theo hướng dẫn tại khoản 6 Điều 11 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành Điều 65 của Bộ luật Hình sự

**TM. HỘI ĐỒNG PHIÊN HỌP
 THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 02-HS:

(1) và (4) ghi tên Tòa án nhân dân giải quyết vụ việc; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi tên Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi Tòa án nhân dân cấp cao tại (Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (ví dụ: Tòa án quân sự Khu Vực 1, Quân Khu 4).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định (ví dụ 1: 16/2018/HSST-QĐ).

(3) ghi địa điểm và ngày, tháng, năm ra Quyết định.

(5) ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán. Nếu là Tòa án quân sự thì không ghi “Ông (Bà)” mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên họp và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi đầy đủ họ tên Kiểm sát viên tham gia phiên họp.

(8) ghi tên cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị xử phạt tù được hưởng án treo.

(9) ghi ngày, tháng, năm, số văn bản đề nghị buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo của Cơ quan thi hành án hình sự nơi người được hưởng án treo cư trú hoặc làm việc (ví dụ: Ngày 15 tháng 5 năm 2018 Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện B, tỉnh A có văn bản số 18/.... đề nghị buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo).

(10) ghi họ tên các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có), năm sinh của người bị xử phạt tù được hưởng án treo. Nếu người bị xử phạt tù được hưởng án treo dưới 18 tuổi thì ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh.

(11) trong phần này, ghi tóm tắt nội dung vụ việc, quyết định trong bản án tuyên người bị đề nghị buộc chấp hành hình phạt tù được hưởng án treo; nội dung đề nghị buộc chấp hành hình phạt tù; ghi nhận định của Hội đồng phiên họp, những căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận đề nghị; điểm, khoản, điều của Bộ luật Hình sự và của văn bản quy phạm pháp luật khác mà Hội đồng phiên họp căn cứ để giải quyết vụ việc.

(12) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(13) ghi tên cơ quan thi hành án hình sự cấp huyện hoặc cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu.

(14) ghi họ tên, các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có), năm sinh (đối với người dưới 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh), nơi cư trú hoặc nơi làm việc, dân tộc, giới tính, tôn giáo, quốc tịch của người bị xử phạt tù nhưng được hưởng án treo.

(15) ghi mức hình phạt tù được hưởng án treo theo bản án của Tòa án (ghi cả số và chữ, ví dụ: “02 (hai) năm”).

(16) ghi thời gian thử thách theo bản án của Tòa án (ghi cả số và chữ, ví dụ: “02 (hai) năm”)

(17) bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành là bản án hình sự sơ thẩm thì ghi “sơ thẩm”; nếu là bản án hình sự phúc thẩm thì ghi “phúc thẩm”.

(18) nếu chấp nhận thì ghi rõ họ tên của người bị đề nghị buộc chấp hành hình phạt tù, cụ thể hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo phải thi hành (ví dụ: Buộc Nguyễn Văn A phải chấp hành hình phạt 03 (ba) năm tù tại Bản án số 15/2018/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh M).

Nếu không chấp nhận thì không ghi mục này.